

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hoàng

Ông Đặng Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thanh T, sinh năm 1983, tại thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thiết H, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964; có vợ là Đào Thị Ngọc N, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 01/7/2019, bị Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện CM áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 01/7/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị tạm giam ngày 05/9/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khu vực Thạnh Phước 1, phường TH, quận TN, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2/ Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2019, Cao Thanh T cùng Lê Minh P và Lâm Văn T1 đón xe buýt từ nhà T1 ở ấp Bình Quý, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang đến nhà vợ của T1 ở thị trấn NS, huyện T, tỉnh An Giang để T1 ghé nhà vợ của T1 (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) lấy đồ cá nhân. Khi đến khu vực ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện T, cả ba ghé vào quán giải khát của Nguyễn Thị P kêu nước uống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Pháp và T1 bỏ đi đâu không rõ. Thấy vậy, T từ quán nước của P đi bộ ra lộ nhựa ngang nhà trọ Minh Tâm thuộc ấp ĐS 1, thị trấn NS, huyện T phát hiện xe mô tô biển số 65F1 - 511.14, nhãn hiệu Honda; loại Wave; màu trắng - đen - bạc của Đặng Thị T dựng trước cửa phòng trọ số 5, xe khóa công tắc máy nhưng không khóa cổ xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. T đi vào dẫn xe ra lộ nhựa, cạy khóa yên xe để tìm chìa khóa mở công tắc máy xe nhưng không thấy nên dẫn xe về hướng thị trấn PH, huyện T. Khi đi được một đoạn khoảng 03km, T nhờ xe honda ôm (chưa xác định họ tên, địa chỉ) dùng chân đẩy xe T lấy trộm được về đến ngã ba cầu Tôn Đức Thắng thuộc phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang thì bị Công an thành phố LX phát hiện đưa T cùng tang vật giao cho Công an phường ĐX xác minh làm rõ. Sau đó, Công an phường ĐX, thành phố LX bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp nhận. Trong quá trình làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 65F1 - 511.14; nhãn hiệu Honda; màu sơn: Trắng - đen - bạc; số loại: Wave, số máy: JA39E0840263, số khung: 390XHY860314 (đã qua sử dụng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐ ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang, kết

lượt: 01 xe mô tô biển số 65F1 - 511.14; nhãn hiệu Honda; màu sơn: Trắng - đen - bạc; số loại: Wave, số máy: JA39E0840263, số khung: 390XHY860314, chất lượng còn lại khoảng 90%, trị giá 16.020.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSTS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Thanh T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe cho chủ sở hữu nên không đề cập xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ

sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 04/9/2019, bị cáo Cao Thanh T lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 65F1 - 511.14; nhãn hiệu Honda; màu sơn: Trắng - đen - bạc; số loại: Wave, trị giá 16.020.000 đồng của Đặng Thị T. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chân chính phục vụ cho nhu cầu của bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại với bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân ngày 01/7/2019, bị Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện CM áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 01/7/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống nạn trộm cắp tài sản vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn huyện nhà thời gian qua.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo lấy trộm đã được giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện T (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- CQĐT Công an huyện T (1);
- CQ THA hình sự huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Nhà Tạm giữ CA huyện T (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm